

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ PHONG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 22/6/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Diên Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Cù Đức Hùng  
2. Ông Nguyễn Minh Huế

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lang Thanh Như - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Lô Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lô Thị D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Lương Văn Nh, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2020, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lô Thị D trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị Lô Thị D và anh Lương Văn Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/01/2010, sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lương Văn Nh nghiện ma túy, mỗi lần lên cơn nghiện ma túy anh Nh đều đánh đập vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện nay chị Lô Thị D nhận thức thấy tình cảm gia đình

không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Lô Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Lương Văn Nh.

*Về con chung:* Chị Lô Thị D và anh Lương Văn Nh có 02 (Hai) người con chung là Lương Văn Đ, sinh ngày: 11 tháng 3 năm 2004 và Lương Thị Thủy T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2010. Nguyên vọng của chị Lô Thị D sau khi ly hôn là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Lương Văn Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Chị Lô Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị Lô Thị D và anh Lương Văn Nh không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn và giao nhận các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật nhưng anh Lương Văn Nh không có mặt để tham gia tố tụng, nên Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

*Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Lô Thị D được ly hôn với anh Lương Văn Nh;

Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lô Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn Nh;

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đơn khởi kiện của chị Lô Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lương Văn Nh có địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền; trong quá trình giải quyết vụ án đến khi kết thúc phân nghị án Hội đồng xét xử, Thẩm phán, kiểm sát viên và Thư ký phiên Tòa tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị Lô Thị D và anh Lương Văn Nh là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại bản C, xã C, huyện Q, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Nh nghiện ma túy, mỗi lần lên cơn nghiện anh đánh đập vợ con làm cho quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Lô Thị D đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn Nh. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa ngày hôn nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần liên tục mà không có mặt để tham gia giải quyết vụ án. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lô Thị D được ly hôn với anh Lương Văn Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lô Thị D và anh Lương Văn Nh có 02 (Hai) người con chung là Lương Văn Đ, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2004 và Lương Thị Thủy T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2010. Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế của các con chung, hiện nay cháu Lương Văn Đ, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Trường giáo dưỡng; đối với con thứ hai là Lương Thị Thủy T do mắc bệnh thiếu não bẩm sinh không nhận thức được hành vi nên căn cứ vào lời khai của nguyên đơn tại phiên Tòa, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ở đơn khởi kiện bản khai của nguyên đơn. Xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao các con chung cho chị Lô Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn Nh.

[4] Về tài sản chung: Chị Lô Thị D và anh Lương Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Lô Thị D và anh Lương Văn Nh không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Miễn án phí cho chị Lô Thị D theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lô Thị D được ly hôn với anh Lương Văn Nh.

2. *Về con chung:* Giao các con chung là Lương Văn Đ, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2004 và Lương Thị Thủy T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2010 cho chị Lô Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2020 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh Lương Văn Nh có quyền thăm nom các con chung không ai được cản trở.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn:* Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn Nh.

3. *Về án phí:* Miễn án phí sơ thẩm cho chị Lô Thị D.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Hồ Diên Tuấn**